

Bản án số: 47/2022/HS -ST

Ngày: 26/10/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAN LỘC, TỈNH HÀ TĨNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Quốc Linh; ông Phạm Thành Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Bính – Thẩm tra viên TAND huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền– Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/2022/TLST- HS, ngày 05 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/QĐXXST–HS ngày 14/10/2022 đối với bị cáo:

Dương Thị H, sinh ngày: 20/10/1989 tại xã C, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn T, xã G, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Buôn bán; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Thiên Chúa giáo; Giới tính: Nữ. Con ông: Dương Văn D và bà Chu Thị M. Có cH: Nguyễn Mạnh H và 03 con, đứa lớn sinh năm 2011, đứa nhỏ nhất sinh năm 2021. Tiền sự, tiền án: Không. Nhân thân: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, từ ngày 28/7/2022 đến nay. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn N, sinh năm 1987, nghề nghiệp: Buôn bán. Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin vắng mặt

- Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1987, nghề nghiệp: Buôn bán. Địa chỉ: Thôn H, xã G, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Viết N, sinh năm 1990, nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn N, xã G, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Vắng mặt

- Anh Nguyễn Mạnh H, sinh năm 1985, nghề nghiệp: Lao động tự do. Địa chỉ: Thôn T, xã G, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Có đơn xin vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 02/03/2022 đến 14/7/2022, Dương Thị H đã cho Nguyễn N, Lê Văn Đ và Nguyễn Viết N vay tổng số tiền 375.000.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm triệu đồng) với lãi suất từ 109.5%/ 1 năm đến 182.5%/ 1 năm. Cụ thể:

Đối với Nguyễn N:

- Ngày 02/3/2022, Dương Thị H cho Nguyễn N vay 140.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, khi vay nợ Nguyễn N có ký, điểm chỉ vào giấy cho vay tiền, H là người giữ giấy cho vay tiền, Ninh nhận tiền trực tiếp tại nhà H. Lãi tính theo ngày, chốt lãi theo tháng (nếu tháng có 30 ngày thì tính lãi 30 ngày, nếu tháng có 31 ngày thì tính lãi 31 ngày, tương tự với các tháng có 28 ngày, 29 ngày), việc tính lãi kết thúc khi Nguyễn N thanh toán tiền gốc.

- Ngày 10/3/2022, Nguyễn N cần tiền nên tiếp tục vay 60.000.000 đồng của Dương Thị H với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, khi cho vay nợ thì H ghi bổ sung ngày vay “10/3/2022”, số tiền vay “60.000.000 đồng” vào giấy cho vay tiền ngày 02/3/2022 mà H đang giữ của khoản vay trước. H chuyển từ tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, số tài khoản 19036956744011 mang tên Dương Thị H đến tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam, số tài khoản 0201000735227 mang tên Nguyễn N, lãi tính theo ngày, chốt lãi theo tháng. Quá trình trả lãi như thỏa thuận, Ninh đã trả tiền lãi của khoản vay 140.000.000 đồng từ ngày 02/3/2022 đến 31/5/2022 với số tiền là 38.220.000 đồng; trả tiền lãi của khoản vay 60.000.000 đồng từ ngày 10/3/2022 đến 31/5/2022 với số tiền số tiền là 14.940.000 đồng. Ninh còn nợ H tiền lãi của khoản vay 200.000.000 đồng từ 01/6/2022 và đến 14/7/2022 số tiền là 7.920.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền lãi theo cam kết Nguyễn N phải trả cho Dương Thị H là 79.560.000 đồng (trong đó đã thu 53.160.000 đồng, còn nợ 26.400.000 đồng). Trong đó số tiền lãi tối đa được thu theo quy định pháp luật là 14.531.506 đồng (không quá 20%/năm), H đã thu lợi bất chính số tiền 65.028.494 đồng. Số tiền gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi từ 01/6/2022 và đến 14/7/2022 anh Nguyễn N chưa thanh toán cho Dương Thị H. Tại thời điểm xét xử, Ninh chưa trả tiền gốc 200.000.000 đồng, số tiền lãi còn lại H không thu của Ninh.

Đối với Lê Văn Đ:

- Ngày 24/5/2022, Lê Văn Đ do cần tiền để làm ăn kinh doanh, Đ đã nhắn tin cho H hỏi vay 50.000.000 đồng, H đồng ý cho vay với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, lãi tính theo ngày, chốt lãi theo tháng (nếu tháng có 30 ngày thì tính lãi 30 ngày, nếu tháng có 31 ngày thì tính lãi 31 ngày, tương tự với các tháng có 28 ngày, 29 ngày), thể hiện qua tin nhắn giữa tài khoản Facebook Messenger mang tên “Ha Hong Phong” của Dương Thị H và tài khoản “Đoàn Lee Huy” của Lê Văn Đ, H chuyển số tiền 50.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, số tài khoản 19036956744011 mang tên Dương Thị H đến tài khoản ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tài khoản 3710444469999 mang tên Lê Văn Đoàn. H tính lãi theo ngày đến khi Đ trả hết tiền gốc và lãi. Ngày 14/6/2022, Đ đã chuyển vào tài khoản của H trả 48.000.000 đồng tiền gốc, Đ còn nợ 2.000.000 đồng tiền gốc và nói H chốt lãi khoản vay, H đồng ý chốt lãi khoản vay của 50.000.000 đồng là 5.500.000

đồng và không thu lãi của khoản gốc 2.000.000 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 4.897.260 đồng. Đến ngày 14/7/2022, Đoàn chưa thanh toán số tiền lãi 5.500.000 đồng và 2.000.000 đồng gốc cho H.

- Ngày 19/6/2022, Lê Văn Đ tiếp tục hỏi vay Dương Thị H 10.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, thể hiện qua tin nhắn giữa tài khoản Facebook Messenger mang tên “Ha Hong Phong” và tài khoản “Đoàn Lee Huy”, Đoàn nhận tiền trực tiếp tại nhà H. Quá trình tính lãi theo ngày, chốt lãi theo tháng như lần vay trước. Đến ngày 14/7/2022 số tiền lãi Đoàn phải trả cho H theo thoả thuận là 780.000 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 637.534 đồng, Đoàn chưa trả cả gốc và lãi cho H.

- Ngày 22/6/2022, Lê Văn Đ cần tiền nên vay H 2.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 ngày, thể hiện qua tin nhắn giữa tài khoản Facebook Messenger mang tên “Ha Hong Phong” và tài khoản “Đoàn Lee Huy”, H chuyển từ tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, số tài khoản 19036956744011 mang tên Dương Thị H đến tài khoản ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tài khoản 3710444469999 mang tên Lê Văn Đoàn. Đến ngày 14/7/2022 số tiền lãi theo thoả thuận Đoàn phải trả cho H là 138.000 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 112.795 đồng, Đoàn chưa trả cả gốc và lãi cho H.

- Ngày 24/6/2022, Lê Văn Đ vay H 8.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, thể hiện qua tin nhắn giữa tài khoản Facebook Messenger mang tên “Ha Hong Phong” và tài khoản “Đoàn Lee Huy”, H chuyển từ tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, số tài khoản 19036956744011 mang tên Dương Thị H đến tài khoản ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tài khoản 3710444469999 mang tên Lê Văn Đoàn. Đến ngày 14/7/2022, số tiền lãi theo thoả thuận Đoàn cam kết phải trả cho H là 504.000 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 411.945 đồng, Đoàn chưa trả cả gốc và lãi cho H.

- Ngày 03/7/2022, Lê Văn Đ tiếp tục vay H 5.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, thể hiện qua tin nhắn giữa tài khoản Facebook Messenger mang tên “Ha Hong Phong” và tài khoản “Đoàn Lee Huy”, H chuyển từ tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, số tài khoản 19036956744011 mang tên Dương Thị H đến tài khoản ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tài khoản 3710444469999 mang tên Lê Văn Đoàn. Đến ngày 14/7/2022, số tiền lãi theo thoả thuận Đoàn cam kết phải trả cho H là 180.000 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 147.123 đồng, Đoàn chưa trả cả gốc và lãi cho H.

- Ngày 12/7/2022, Lê Văn Đ vay H 20.000.000 đồng với lãi suất 3.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, thể hiện qua tin nhắn giữa tài khoản Facebook Messenger mang tên “Ha Hong Phong” và tài khoản “Đoàn Lee Huy”, H chuyển từ tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam, số tài khoản 19036956744011 mang tên Dương Thị H đến tài khoản ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam, số tài khoản 3710444469999 mang tên Lê Văn Đoàn. Đến ngày 14/7/2022 số tiền lãi theo thoả thuận Đoàn cam kết phải trả cho H

là 180.000 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 147.123 đồng, Đoàn chưa trả cả gốc và lãi cho H.

Như vậy, tổng số tiền lãi theo cam kết Lê Văn Đ phải trả cho Dương Thị H là 7.282.000 đồng. Trong đó số tiền lãi tối đa được thu theo quy định pháp luật là 928.219 đồng (không quá 20%/năm), H đã thu lợi bất chính số tiền 6.353.781 đồng. Đến ngày 14/7/2022, số tiền gốc 47.000.000 đồng và tiền lãi Lê Văn Đ chưa thanh toán cho Dương Thị H. Ngày 25/8/2022, Đoàn đã trả H toàn bộ số tiền gốc vay là 47.000.000đ. H không thu tiền lãi của Đoàn.

Đối với Nguyễn Viết N:

Ngày 10/5/2022, Nguyễn Viết N nhắn tin cho Dương Thị H hỏi vay 20.000.000 đồng, H đồng ý và thống nhất với Nam lấy lãi suất 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 ngày, với phương thức cho vay, tính lãi, thanh toán lãi như những người cho vay trên, thể hiện qua tin nhắn giữa tài khoản Zalo mang tên “Dương H” của Dương Thị H và tài khoản “Nam Quang” của Nguyễn Viết N, Nam nhận tiền trực tiếp tại nhà H.

Ngày 27/5/2022, N tiếp tục vay H 10.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 ngày, thể hiện qua tin nhắn giữa tài khoản Zalo mang tên “Dương H” và tài khoản “Nam Quang”, H sử dụng tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (TechcomBank) số tài khoản 19036956744011 mang tên Dương Thị H chuyển khoản cho tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank), số tài khoản 0641837266666 mang tên Nguyễn Viết N.

Ngày 28/5/2022, N tiếp tục nhắn tin hỏi vay H 20.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 ngày, thể hiện qua tin nhắn giữa tài khoản Zalo mang tên “Dương H” và tài khoản “Nam Quang”, H sử dụng tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (TechcomBank) số tài khoản 19036956744011 mang tên Dương Thị H chuyển khoản cho tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank), số tài khoản 0641837266666 mang tên Nguyễn Viết N.

Ngày 31/5/2022, N tiếp tục vay H 30.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/ 1.000.000 đồng/ 1 ngày, thể hiện qua tin nhắn giữa tài khoản Zalo mang tên “Dương H” và tài khoản “Nam Quang”, H sử dụng tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam (TechcomBank) số tài khoản 19036956744011 mang tên Dương Thị H chuyển khoản cho tài khoản ngân hàng Thương mại cổ phần Quân đội (MB Bank), số tài khoản 0641837266666 mang tên Nguyễn Viết N chuyển khoản cho Nam 25.000.000 đồng và đưa trực tiếp 5.000.000 đồng tiền mặt cho Nam.

Đến ngày 21/6/2022, N xin H chốt tiền lãi các khoản trên đến hết tháng 6/2022 và hứa sẽ trả cho H trong tháng nên xin H không tính tiền lãi tháng 7/2022, H đồng ý. H chốt số tiền lãi mà Nam phải trả cho khoản vay 20.000.000 đồng đến 30/6/2022 là 5.100.000 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 4.541.096 đồng; H chốt lãi cho khoản vay 10.000.000 đồng đến 30/6/2022 là 1.750.000 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 1.558.219 đồng; H chốt lãi cho khoản vay 20.000.000 đồng đến 30/6/2022 là 3.400.000 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 3.027.397 đồng; H chốt lãi cho khoản

vay 10.000.000 đồng đến 30/6/2022 là 1.750.000 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 1.558.219 đồng; H chốt lãi cho khoản vay 30.000.000 đồng đến 30/6/2022 là 4.650.000 đồng, H thu lợi bất chính số tiền 4.140.411 đồng. Đến ngày 14/7/2022, Nam chưa trả cả gốc và lãi cho H.

Như vậy, tổng số tiền lãi theo cam kết Nguyễn Viết N phải trả cho Dương Thị H là 14.900.000 đồng. Trong đó số tiền lãi tối đa được thu theo quy định pháp luật là 1.632.877 đồng (không quá 20%/năm), H đã thu lợi bất chính số tiền 13.267.123 đồng. Đến ngày 14/7/2022, số tiền gốc 80.000.000 đồng và tiền lãi Nguyễn Viết N chưa thanh toán cho Dương Thị H. Ngày 30/8/2022, Nguyễn Viết N đã trả cho H số tiền gốc vay 50.000.000 đồng. Tại thời điểm xét xử, N đã trả tiền số gốc vay còn lại 30.000.000 đồng, số tiền lãi H không thu của N.

Ngày 04/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Can Lộc đã ra quyết định Trưng cầu giám định số 41 về chữ viết và ra quyết định Trưng cầu giám định số 42 về đường vân trên giấy vay tiền do Dương Thị H giao nộp:

Bản kết luận giám định đường vân số 842/KL-KTHS ngày 09/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Dấu vân tay trên mẫu cần giám định ký hiệu A trùng với dấu vân tay in tại ô “Cái phải” trên chỉ bản của anh Nguyễn N, sinh năm 1987, trú thôn N, xã G, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Bản kết luận giám định chữ viết, chữ ký số 852/KL-KTHS ngày 13/9/2022 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: chữ viết bằng mực màu đen trên mẫu cần giám định ngày: “02” tháng “3” năm “2022”, bên vay “Nguyễn N”, năm sinh “1987”, số CCCD “183520125”, ngày cấp “01/07/2010”, Nơi cấp “CA Hà Tĩnh”, địa chỉ thường trú: “Thôn ngọc Lâm Xã gia hanh- Can lộc Hà Tĩnh”, chỗ ở hiện tại: “Thôn ngọc Lâm Xã gia hanh Can lộc Hà Tĩnh”, số tiền cho vay (bằng số): “140 000 000” VND, số tiền bằng chữ: “một trăm bốn mươi triệu đồng”, là của Nguyễn N viết. Chữ viết bằng mực màu xanh: ngày: “10” tháng “3” năm “2022”, số tiền cho vay “+ 60.000000” VND, số tiền bằng chữ: “+ Sáu mươi triệu đồng” là của Dương Thị H viết; Bên vay: 01 chữ ký và “Nguyễn N” là chữ của Nguyễn N.

Tại Cơ quan Công an, Dương Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời đã tự nguyện giao nộp 38.550.000đ

Về vật chứng:

Cơ quan điều tra thu giữ của Dương Thị H 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, gắn thẻ sim 0778590259 (bên trong cài đặt phần mềm Facebook messenger tên tài khoản “Ha Hong Phong”; phần mềm banking của ngân hàng TECOMBANK số tài khoản số tài khoản 19036956744011 mang tên Dương Thị H; phần mềm banking của ngân hàng Viettinbank số tài khoản 103873079194 mang tên Dương Thị H; 38.550.000đ (Ba mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng) – số vật chứng này đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Can Lộc.

01 giấy cho vay tiền giữa Dương Thị H và Nguyễn N – được chuyển theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn N yêu cầu Dương Thị H trả lại số tiền thu lãi vượt quá theo

quy định của pháp luật. Tuy nhiên, nay Nguyễn Ninh có văn bản giao nộp Tòa án về việc không yêu cầu bị cáo Dương Thị H trả lại số tiền thu lãi vượt quá.

Với hành vi nêu trên, tại bản Cáo trạng số 46/CT-VKS-CL ngày 03/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh đã truy tố Dương Thị Hồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 điều 201 BLHS. Tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 201; điều 36; điểm a khoản 1 điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Dương Thị H 9 -12 cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Dương Thị H cho UBND xã G, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày UBND xã Gia Hanh, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Phạt bổ sung 30.000.000đ – 40.000.000 đồng đối với bị cáo.

Áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS: Truy thu nộp Ngân sách Nhà nước từ Nguyễn N số tiền 200.000.000 đồng; từ Dương Thị H số tiền 146. 159.598 đồng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, số Imei: 359406088754441 gắn sim 0778590259. Do Nguyễn N có văn bản không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 43.450.411 đồng nên đề nghị HĐXX xem xét không buộc bị cáo trả lại số tiền này cho Nguyễn N. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có tranh luận với Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại nên các hành vi, quyết định đó đảm bảo hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh:

Tại phiên Tòa, bị cáo Dương Thị H hoàn toàn thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Từ ngày 02/03/2022 đến ngày 14/7/2022, Dương Thị H đã cho 03 cá nhân vay tiền gồm anh Nguyễn N, Lê Văn Đ, Nguyễn Viết N vay tổng cộng 375.000.000đồng với mức lãi suất thấp nhất là 109,5%/năm, lãi suất cao nhất 182,5%/năm. Mức lãi suất này gấp 5,475 lần đến 9,125 lần mức lãi suất cao nhất cho phép quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự 2015, thu lợi bất chính 84.649.398 đồng. Trong đó thu lợi bất chính của anh Nguyễn N là 65.028.494 đồng, thu lợi bất chính của anh Lê Văn Đ là 6.353.781 đồng, thu lợi bất chính của anh Nguyễn Viết N là 13.267.123 đồng.

Bị cáo thực hiện các hành vi trên khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, không thuộc tình trạng không có năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

- Tình tiết tăng nặng: Không có.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên Tòa thành khẩn khai báo, đã nộp một phần số tiền thu lợi bất chính trong quá trình điều tra, thể hiện thái độ ăn năn hối cải; chồng và con trai của bị cáo đang điều trị tại bệnh viện, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS.

[4]. Về hình phạt:

Tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước mà còn mang tính bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, điều đứng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống các tệ nạn xã hội. Bị cáo ý thức được hành vi cho vay lãi nặng là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì mục đích thu lợi bất chính và thái độ xem thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy cần phải xử phạt bị cáo với hình phạt cao nhất của khung hình phạt là cải tạo không giam giữ mới đủ sức giáo dục, trừng phạt bị cáo và ngăn ngừa chung. Xét thấy bị cáo có thu nhập không ổn định, một mình phải nuôi chồng và con đang điều trị tại bệnh viện cũng như chăm sóc hai con còn nhỏ, hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên không khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo vì muốn có lợi nhận cao nên thực hiện hành vi phạm tội do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền gốc **375.000.000 đồng** mà bị cáo dùng để cho 03 cá nhân vay với lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm. Trong đó người vay đã trả cho bị cáo **175.000.000 đồng** (gồm 95.000.000 đồng do Nguyễn Viết N trả; 80.000.000 đồng do Lê Văn Đ trả); số tiền còn lại là **200.000.000 đồng** đang do Nguyễn Ninh chiếm giữ. Đây là số tiền mà bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu từ bị cáo và Nguyễn N để sung vào Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS, điểm a khoản 1 điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP. Bị cáo Dương Thị H được khấu trừ số tiền 38.550.000 đồng đã nộp trong giai đoạn điều tra

- Đối với số tiền lãi **9.709.589 đồng** mà bị cáo đã thu của Nguyễn N không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay theo quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS cần phải tịch thu từ bị cáo để sung Ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP. Người vay Lê Văn Đ, Nguyễn Viết N chưa trả lãi cho bị cáo.

- Đối với số tiền lãi **43.450.411 đồng** mà bị cáo đã thu của Nguyễn N vượt quá quy định theo quy định tại khoản 1 điều 468 BLDS là số tiền thu lợi bất chính. Số tiền này cần phải trả lại cho Nguyễn N theo quy định tại khoản 2 điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP. Tuy nhiên Nguyễn N có văn bản đề nghị không yêu cầu bị cáo phải hoàn trả số tiền này. Xét thấy đề nghị của anh Nguyễn Ninh là tự nguyện, không trái pháp luật nên được ghi nhận, bị cáo không phải trả lại số tiền **43.450.411 đồng** cho anh Nguyễn N

Đối với 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, gắn thẻ sim 0778590259 thu giữ của Dương Thị H là công cụ, phương tiện để bị cáo thực hiện hành vi cho vay lãi nặng nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen; tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0778590259 theo quy định tại điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS. Một giấy cho vay tiền giữa Dương Thị H và Nguyễn N cần tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án

[6]. Về án phí: Bị cáo Dương Thị H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan thực hiện quyền kháng cáo bản án theo quy định tại điều 331, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[8]. Liên quan trong vụ án còn có: Anh Nguyễn Mạnh H là chồng của bị cáo Dương Thị H, quá trình H thực hiện hành vi phạm tội anh Hà không biết nên cơ quan điều tra không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Mạnh Hà là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 201; điều 36; điểm a khoản 1 điều 47; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự. Điểm a khoản 2 điều 106, khoản 1, 2 điều 135; khoản 2 điều 136; điều 331, khoản 1 điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; điểm a, b khoản 1, khoản 2 điều 5 Nghị quyết 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Thị H phạm tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”

Xử phạt bị cáo Dương Thị H 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Dương Thị H cho UBND xã G, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời hạn chấp hành hình phạt kể từ ngày UBND xã G, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Trong thời gian chấp hành án, bị cáo phải thực hiện một số nghĩa vụ theo các quy định về cải tạo không giam giữ. Nếu bị cáo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại 100 Luật thi hành án hình sự 2019.

Phạt bổ sung 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) đối với bị cáo.

2. Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước từ bị cáo Dương Thị H số tiền 184.709.589 đồng, được khấu trừ 38.550.000 đồng bị cáo đã nộp, còn phải tịch thu tiếp 146.159.589 đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu một trăm năm mươi chín nghìn năm trăm tám mươi chín đồng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước từ Nguyễn N số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, màu đen, số Imei: 359406088754441 đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại số 0778590259.

- Tiếp tục lưu hồ sơ vụ án giấy cho vay tiền giữa Dương Thị H và Nguyễn N (đã được đánh số bút lục 389).

3. Về án phí: Bị cáo Dương Thị H phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Can Lộc;
- CQĐT CA huyện Can Lộc;
- CQTHAHS CA huyện Can Lộc;
- Bộ phận hồ sơ – CA huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã G;
- Bị cáo,
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Anh Tú

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân
Thẩm phán
Chủ tọa phiên Tòa

Trần Thị Tứ

Mai Khắc Sáng

Phan Anh Tú